

Số: 48/2026/NQ-HĐND

An Giang, ngày 22 tháng 9 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định tiêu chí thành lập và tiêu chí về số lượng thành viên
Đội dân phòng; mức bồi dưỡng, hỗ trợ đối với người được
huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy và
cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh An Giang**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;*

*Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức,
hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ chính sách đối với người hoạt động
không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;*

*Xét Tờ trình số 814/TTr-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập và tiêu chí về số
lượng thành viên Đội dân phòng; mức bồi dưỡng, hỗ trợ đối với người được huy
động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn
tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý
kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập và tiêu
chí về số lượng thành viên Đội dân phòng; mức bồi dưỡng, hỗ trợ đối với người
được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa
bàn tỉnh An Giang.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về tiêu chí thành lập và tiêu chí về số lượng
thành viên Đội dân phòng theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 37 Luật Phòng

cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15; mức bồi dưỡng, hỗ trợ đối với người không thuộc lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi được huy động, tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh An Giang.
2. Lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh An Giang.
3. Người không thuộc lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi được huy động, tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh An Giang.
4. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Tiêu chí thành lập và tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng

1. Tiêu chí thành lập: Mỗi khu phố, khóm, ấp thuộc xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh thành lập một Đội dân phòng. Lực lượng dân phòng được hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, ưu tiên thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự theo quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tham gia Đội dân phòng.

2. Tiêu chí số lượng thành viên

a) Đối với ấp từ 400 hộ gia đình đến dưới 500 hộ gia đình thành lập Đội dân phòng có 06 thành viên, cứ tăng 100 hộ gia đình, bổ trí thêm 01 thành viên, nhưng không quá 10 thành viên, gồm: Đội trưởng, Đội phó và Đội viên.

b) Đối với khóm, khu phố từ 550 hộ gia đình đến dưới 700 hộ gia đình thành lập Đội dân phòng có 08 thành viên, cứ tăng 150 hộ gia đình, bổ trí thêm 01 thành viên, nhưng không quá 15 thành viên, gồm: Đội trưởng, Đội phó và Đội viên.

c) Đối với ấp, khóm, khu phố có địa hình chia cắt phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, dân cư sinh sống phân tán; thuộc khu vực biên giới, hải đảo; khu vực quy hoạch giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư hoặc nằm biệt lập trên đảo, cù lao, cồn trên sông: Ấp có dưới 400 hộ gia đình thành lập Đội dân phòng có 06 thành viên; khóm, khu phố có dưới 550 hộ gia đình thành lập Đội dân phòng có 08 thành viên, gồm: Đội trưởng, Đội phó và Đội viên.

Điều 4. Mức bồi dưỡng, hỗ trợ đối với người không thuộc lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi được huy động, khi tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Nếu thời gian chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ dưới 02 giờ được hưởng tiền bồi dưỡng bằng 0,3 ngày lương tối thiểu vùng.

2. Nếu thời gian chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ từ 02 giờ đến dưới 04 giờ được hưởng tiền bồi dưỡng bằng 0,45 ngày lương tối thiểu vùng.

3. Nếu thời gian chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ từ 04 giờ trở lên hoặc chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ nhiều ngày thì cứ 04 giờ được hưởng tiền bồi dưỡng bằng 0,6 ngày lương tối thiểu vùng. Nếu tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ vào ban đêm từ 22 giờ đến 6 giờ sáng ngày hôm sau thì được tính gấp hai lần theo cách tính trên.

Điều 5. Kinh phí thực hiện

Kinh phí đảm bảo thực hiện Nghị quyết này được bố trí từ nguồn ngân sách địa phương hằng năm theo phân cấp quản lý ngân sách và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa XI, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 22 tháng 9 năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Nội vụ, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Khu vực XX;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh An Giang;
- Trang TTĐT Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, nhlinh.

CHỦ TỊCH



Trần Thị Thanh Hương